



**VIHAPHA Co., LTD**

# VIHACAPS 600

**Dạng bào chế:** Viên nang mềm

**Thành phần:** Mỗi viên nang mềm chứa 600mg phospholipids thiết yếu (Lecithin Sotex B-10)

**Thành phần vô năng:** gelatin, glycerin, natri benzoate, nước cất, titanium dioxide E-171, sắt oxit đen E-172, sắt oxit đỏ E-172, sắt oxit vàng E-172.

**Mô tả:** Viên nang mềm hình bầu dục có đồng dấu, dẫn bột, mờ đục, màu nâu nhạt.

**Nhóm dược lý - điều trị:** Thuốc cho các bệnh về gan

**Mã ATC:** A05BA

**Tác dụng dược lý**

**Dược lực học**

Trong các tác dụng dược lý, tác dụng bảo vệ gan đã được chứng minh trong nhiều thử nghiệm mô phỏng khác nhau của tổn thương gan cấp, ví dụ tổn thương gan do ethanol, alkyl alcohol, tetrachloride, paracetamol và galactosamine. Thêm vào đó, đối với các tổn thương mạn tính (do ethanol, thioacetamide, dùng môi hữu cơ), sự ngăn chặn tiến triển thành gan nhiễm mỡ và xơ gan cũng đã được chứng minh. Cơ chế tác dụng là thúc đẩy sự tái tạo và ổn định màng tế bào, ức chế sự peroxide hóa lipid và tổng hợp collagen. Các nghiên cứu cụ thể về dược lực học in vivo chưa được báo cáo.

**Dược động học**

Trên 90% thuốc được hấp thu ở ruột. Phospholipids được đưa vào máu thông qua các mạch bạch huyết chủ yếu với HDL (lipoprotein mật độ cao) và được vận chuyển đến gan. Nồng độ huyết thanh tối đa của PC (Phosphatidylcholines) đạt được trong khoảng 6 đến 24h sau khi uống và trung bình là 20%. Thời gian giảm một nửa tác dụng của choline là 66 giờ, của các acid béo là 32 giờ. Khoảng 5% thuốc được thải trừ qua phân.

**Chỉ định**

- Điều trị trong các liệu pháp phối hợp viêm gan cấp và mạn tính, gan nhiễm mỡ, xơ gan do nhiều nguyên nhân khác nhau (bao gồm cả đái tháo đường), tổn thương gan do nhiễm độc (các chất cồn hoặc ma túy,...)
- Các trường hợp rối loạn chuyển hóa lipid do nhiều nguyên nhân khác nhau.
- Dùng trong những trường hợp ăn không ngon, khó tiêu, đầy hơi chướng bụng.
- Điều trị trong các trường hợp dùng thuốc có hại cho gan (thuốc điều trị ung thư, lao, kháng sinh...)

**Liều dùng**

Trẻ em trên 12 tuổi và người lớn: Uống 1 viên/lần, ngày 3 lần trong bữa ăn với nhiều nước (200ml), không nhai. Không có hạn chế nào trong thời gian dùng thuốc.

**Thận trọng khi dùng thuốc**

Trẻ em

Không có dữ liệu về sử dụng Vihacaps cho trẻ em, do vậy không được dùng Vihacaps cho trẻ em dưới 12 tuổi.

**Phụ nữ mang thai và cho con bú:** Thuốc không khuyến dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú.

**Quá liều:** Các trường hợp quá liều chưa thấy được báo cáo.

**Chống chỉ định:** Quá mẫn với Protein đậu nành, đậu lạc hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

**Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc:** Không có báo cáo.

**Dạng bào chế và qui cách đóng gói**

Viên nang mềm: mỗi hộp 5 vỉ, mỗi vỉ 10 viên

**Điều kiện bảo quản:** Bảo quản tránh ánh sáng và ẩm. Để xa tầm tay trẻ em.

